

Bản án số: 90/2022/HS-ST  
Ngày 05/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thu Trang, bà Phạm Thị Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bôn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và 01 điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 02/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022, đối với bị cáo:

**Lê Xuân Tr**, sinh năm 1993 tại huyện KM, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Số 84 HXH, khu 15, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị TL, sinh năm 1974; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 147/QĐ-XPHC ngày 16/4/2009 của Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với Tr về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức: Cảnh cáo.

- Bản án số 32/2010/HSST ngày 15/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Tr 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.250.000đồng).

- Bản án số 171/2010/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Tr 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 32 ngày 15/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, buộc Tr phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 15 tháng tù, tính từ ngày 01/6/2010.

Ngày 01/9/2011 Tr chấp hành xong hình phạt chính của hai bản án (theo Giấy chứng nhận số 802/GCN của Trại giam Kim Chi- Công an tỉnh Hải Dương), ngày 04/11/2010 nộp án phí đối với 2 bản án. Đã được xóa án tích đối với 2 bản án.

- Bản án số 10/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 10/7/2014 chấp hành xong hình phạt chính (theo Giấy chứng nhận số 803/GCN-CHXHPT của Trại giam Ninh Khánh-Tổng cục VIII), nộp án phí ngày 25/9/2012. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**\* Bị hại:** Anh Trịnh Quốc Ph, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 181 HQV, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 187 NHC, khu 12, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).

**\* Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn B, anh Phạm Văn Đ (đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân Tr và anh Trịnh Quốc Ph, sinh năm 1995, ĐKKH: Thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương có quan hệ quen biết nhau từ trước. Chiều ngày 16/12/2021, Tr nhắn tin rủ anh Ph đi chơi, anh Ph đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển số 34B1-785.00 (anh Ph mượn xe của dì ruột là bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1978, nơi ĐKKH: Số 181 HQV, khu 12, phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) đến khu vực siêu thị B HD thì nhắn tin cho Tr. Lúc này, Tr đang chơi ở xưởng cửa kính, khung nhôm của anh Nguyễn Trọng Hp, sinh năm 1981 ở số 15 LVH, phường NC, thành phố Hải Dương. Tr bảo bạn là anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996, địa chỉ: số 10 HXH, phường NC, thành phố Hải Dương ra đón anh Ph về nhà anh H chơi. Tại đây, Tr thấy anh Ph sử dụng 01 điện thoại Iphone XS Max nên nảy sinh ý định lừa dối để chiếm đoạt điện thoại của Phương. Tr nói dối hỏi anh Ph cho Tr mượn điện thoại để chơi trò chơi, anh Ph đồng ý và đưa cho Tr chiếc điện thoại Iphone XS Max, nói cho Tr biết mật khẩu mở khóa màn hình. Tr sử dụng điện thoại của anh Ph, tắt chế độ mật khẩu và chờ cơ hội thuận lợi sẽ chiếm đoạt điện thoại. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Ph rủ Tr đi mua thuốc lá, nước uống, Tr đồng ý. Anh Ph chở Tr đi theo chỉ dẫn của Tr đến cửa hàng tạp hóa ở đường NHC, thành phố Hải Dương (không rõ địa chỉ) để mua thuốc lá, nước uống. Lợi dụng lúc anh Ph đi vào cửa hàng, không để ý, Tr đã cầm theo điện thoại IphoneXS Max của anh Ph bỏ đi vào chợ Phú Lương rồi đi lên đê NC, tháo sim điện thoại vứt đi. Đến khoảng 09 giờ ngày 17/12/2021, Tr đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 ở số 193 Trần Hưng Đạo, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương nói với anh D là điện thoại của Tr và muốn bán. Anh D đồng ý mua với giá

6.000.000đồng, Tr đồng ý. Sau khi mua được chiếc điện thoại trên, anh D đã bán cho khách hàng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Do biết anh Ph còn có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 34B1-785.00 nên Tr tiếp tục nảy sinh ý định lừa anh Ph để chiếm đoạt. Ngày 12/01/2022, Tr sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1280 lắp sim số 0904.432.993 liên lạc với anh Ph nói dối là Tr đã cầm chiếc điện thoại và bảo Phương đến gặp Tr để đi chuộc điện thoại. Anh Ph tưởng thật nên đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, anh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 34B1-785.00 đến gặp Tr tại khu vực khách sạn Trường Thành, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương. Tại đây, Tr nói dối là chiếc điện thoại Tr “cầm” tại hiệu cầm đồ số 160 TM, thành phố Hải Dương. Do đã mượn nên Tr bảo anh Ph cùng đi thuê nhà nghỉ ở số 134 LLQ, thành phố Hải Dương để hôm sau đi chuộc điện thoại, anh Ph nhất trí. Sau đó, khoảng 7 giờ 30 phút ngày hôm sau (ngày 13/01/2022), Tr nói dối nhờ anh Ph chở Tr đi có việc, mục đích để tìm cơ hội chiếm đoạt xe mô tô. Anh Ph đồng ý rồi chở Tr đến ngã tư TTL- NVT ở phường NC, thành phố Hải Dương gặp bạn của Tr là anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1991, ĐKHK: số 56 LVQ, phường NC, thành phố Hải Dương. Tr giả vờ hỏi vay tiền anh Đ, anh Đ nói không có tiền cho vay. Tr nói dối anh Ph là cho Tr mượn xe mô tô để Tr đi lấy đồ rồi quay lại ngay. Anh Ph tưởng thật nên đồng ý. Sau đó, Tr điều khiển xe mô tô biển số 34B1-785.00 đi lên đề phường NC thì dừng lại, tháo hai gương xe ra rồi cất vào cốp xe thì phát hiện trong cốp xe có Giấy đăng ký xe mô tô. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr đi xe đến nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967, ĐKHK: số 34 Lê Viết Quang, phường NC, thành phố Hải Dương nói xe mô tô là của Tr, do cần tiền nên muốn bán nhưng ông Hoàn không mua và dẫn Tr đến cửa hàng mua bán xe cũ của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 ở số 44b TG, phường THĐ, thành phố Hải Dương. Tr bảo ông L là xe mô tô của Tr và muốn bán. Ông L đồng ý mua với số tiền 4.000.000 đồng. Tr đồng ý và viết một giấy bán xe giao cho ông L cùng xe mô tô và giấy đăng ký xe. Số tiền bán điện thoại và xe mô tô, Tr đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/01/2022 anh Trịnh Quốc Ph nộp đơn trình báo sự việc với cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương. Vụ án được điều tra làm rõ.

Ngày 20/01/2022, ông Nguyễn Văn L giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ - đen, biển số 34B1-785.00 và 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; Lê Xuân Tr giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1280, lắp sim số thuê bao 0904432993.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự- UBND thành phố Hải Dương xác định giá trị tài sản định giá: “- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- đen, số máy JC52E5134657, số khung 5226CY680886, biển số 34B1- 785.00, phiên bản phanh đĩa, vành nan hoa, đăng ký lần đầu tháng 8/2012, mua cũ tháng 10/2018 tại thời điểm ngày 13/01/2022 có giá trị là  $24.329.500đ \times 25\% = 6.082.375đ$  đồng;

- 01 (một) điện thoại Iphone XS Max, màu đen, bản 256Gb, mua mới năm 2018 với giá 30.000.000đồng tại thời điểm 16/12/2021 có giá trị là  $16.590.000đ \times 20\% = 3.318.000đ$  đồng.

*Tổng giá trị là 9.400.375đồng (chín triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)”.*

Cáo trạng số 96/CT-VKSTPHD ngày 31/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Xuân Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Xuân Tr phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 31/3/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có công việc, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, phát mai sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model 1280 và tiêu hủy 01 sim số 0904.432.993 của Tr sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 581, khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự, Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Tr phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại là anh Trịnh Quốc Ph số tiền 3.318.000đồng là giá trị chiếc điện thoại Tr chiếm đoạt; hoàn trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.000.000đồng là tiền ông mua xe mô tô của Tr.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBNDQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 365.900đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung diễn biến hành vi phạm tội đã khai trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là đúng sự thật, xác định bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo là đúng, bị cáo ăn năn và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Ph giữ nguyên quan điểm trình bày như giai đoạn điều tra, yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 3.318.000đồng, không yêu cầu bồi thường lệ phí làm lại sim điện thoại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đ xác định đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bồi thường; Ông L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, VKSND thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo tính hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với tư cách tham gia tố tụng của ông Nguyễn Văn D: Quá trình điều tra, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ông D, xác định trong vụ án này ông D không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên ông D tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là phù hợp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng, hiện có mặt bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2021 và ngày 13/01/2022, tại khu vực thuộc phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Lê Xuân Tr có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của anh Trịnh Quốc Ph 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max trị giá 3.318.000đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ- đen, biển số 34B1- 785.00 trị giá 6.082.375đồng, tổng giá trị hai tài sản là 9.400.375đồng. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, Tr bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn D và bán chiếc xe mô tô cho ông Nguyễn Văn L lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không có thật, lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại để lừa đảo nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại trị giá 3.318.000đồng và chiếc xe mô tô trị giá 6.082.375đồng của anh Trịnh Quốc Ph, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.400.375đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Xuân Tr về tội danh tại điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình cho người dân. Vì vậy, cần

thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, qua đó mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, từ năm 2009 đến 2012 bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, kết án có tội và phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định, bản án, đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong hai ngày (ngày 16/12/2021 và 13/01/2022), bị cáo cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi hành vi đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, bị xử lý tội phạm hình sự và bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng lại không tu chí làm ăn, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện mà liên tục thực hiện các hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường trật tự kỷ cương pháp luật. Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để nhà nước giáo dục bị cáo, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại Iphone XS Max trị giá 3.318.000đồng, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường lệ phí làm lại sim điện thoại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông L yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 4.000.000đồng là số tiền ông bỏ ra mua chiếc xe mô tô do bị cáo bán. Xét chiếc điện thoại không thu hồi lại được, yêu cầu bồi thường của anh Ph và ông L là phù hợp, được HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường 3.318.000đồng cho anh Ph, hoàn trả 4.000.000đồng cho ông L và phải chịu tiền lãi nếu chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Bà Phạm Thị Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-785.00, xác định xe không bị hư hỏng và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RXS, màu sơn đỏ- đen, số máy JC52E5134657, số khung 5226CY680886, biển số 34B1-785.00, xe cũ; 01 Giấy

chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 078221 mang tên Đặng Thị Mến ở xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Đ. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Đ là đúng quy định. HĐXX không xem xét giải quyết.

- Đối với điện thoại nhãn hiệu Nokia, model 1280, số IMEI 355852/01/555078/7, màn hình có vết nứt, lắp 01 sim số thuê bao 0904432993, số seri cuối là 24122368: Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của bị cáo Tr, Tr sử dụng để liên lạc với anh Ph để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô 34B1-785.00. Xét chiếc điện thoại Nokia là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước, chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Ngoài ra, xem xét hành vi của anh Nguyễn Văn D là người mua điện thoại Iphone XS Max từ bị cáo Tr, anh Nguyễn Văn B cùng Tr đi bán chiếc điện thoại, ông Nguyễn Văn L là người mua chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 34B1-785.00, ông Nguyễn Văn H là người giới thiệu Tr bán xe cho ông L: Quá trình điều tra, xác định những người này không biết chiếc điện thoại và xe mô tô là tài sản do Tr phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý, xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự và án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 292, 293, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 31/3/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lê Xuân Tr bồi thường cho anh Trịnh Quốc Ph số tiền 3.318.000đồng;

- Buộc bị cáo Lê Xuân Tr phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.000.000đồng.

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Trịnh Quốc Ph, ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Tr chậm thi hành số tiền trên thì phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia; tịch thu, tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0904432993 (theo Biên bản giao nhận

vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 28/6/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Xuân Tr phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự và 365.900đồng án phí sơ thẩm dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/7/2022); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an TP Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Ngọc Mai**